



HỘI THẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU RAU CỦ QUẢ VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

Hà Nội , 31/7/2013



**GIỚI THIỆU THỰC HÀNH
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
TỐT CHO RAU-QUẢ TƯƠI**

(QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA)

Tiến sỹ Nguyễn Thế Côn

HÀ NỘI – THÁNG 7 - 2013

Tại sao GAP?

THỰC TRẠNG VS-ATTP Ở VIỆT NAM

CÁC VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

- + Số vụ tăng liên tục
- + Số người bị ngộ độc tăng
- + Số người chết tăng

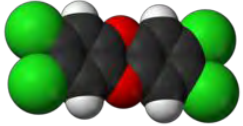




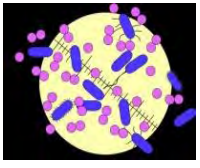
LUẬT BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG



PHÂN TÍCH CÁC MỐI NGUY AN TOÀN THỰC PHẨM



1. HÓA HỌC



2. SINH HỌC

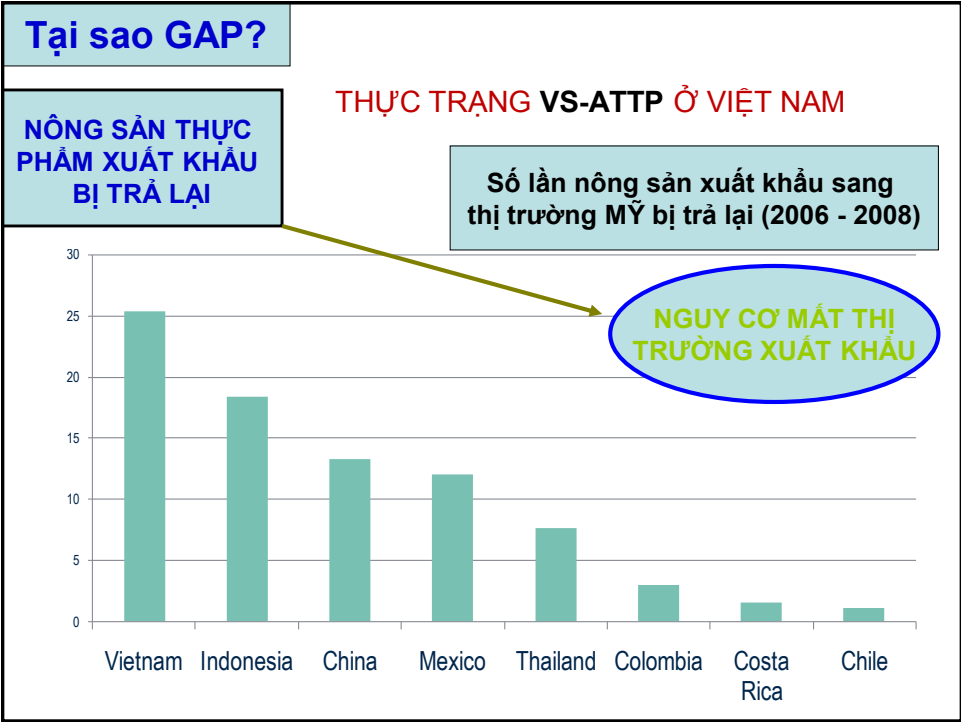
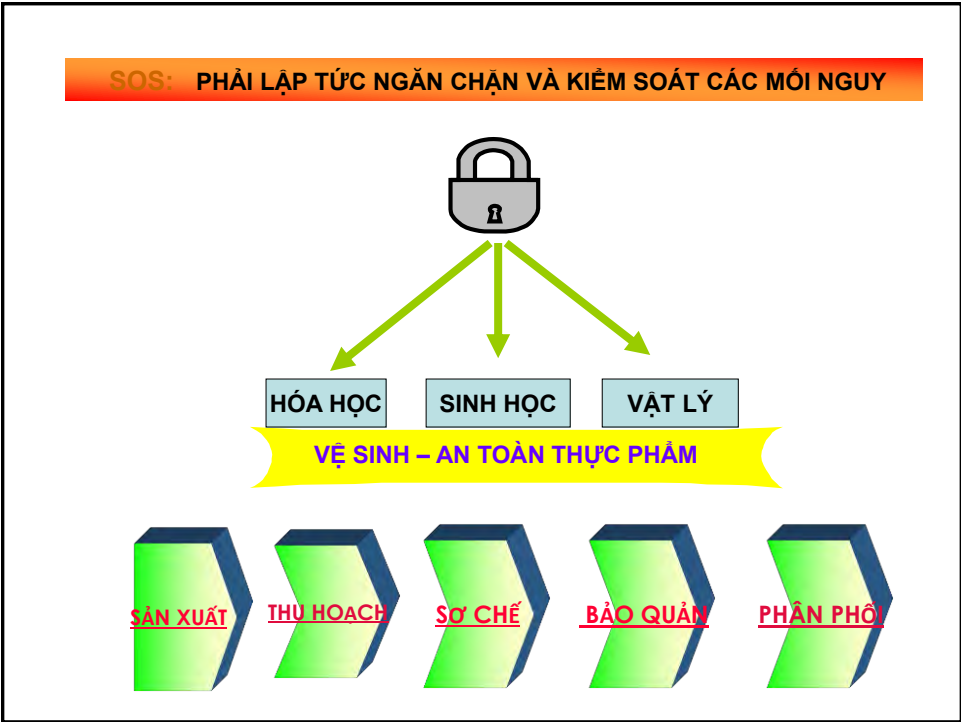


3. VẬT LÝ

HẬU QUẢ



Bất kỳ tác nhân sinh học, hóa học hoặc vật lý trong thực phẩm đều có khả năng gây tác động Có hại cho sức khỏe người tiêu dùng và cả cho sức khỏe người sản xuất – có hại cho môi trường sinh thái



**TÁC HẠI CỦA SẢN XUẤT
KHÔNG AN TOÀN**

TÁC HẠI ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

- + Thực phẩm không an toàn: Gây ngộ độc thực phẩm

TÁC HẠI ĐỐI VỚI NGƯỜI SẢN XUẤT

- + Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sản xuất
- + Ô nhiễm môi trường sống của người sản xuất (nông thôn bị ô nhiễm)

TÁC HẠI ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG SỐNG

- + Môi trường canh tác (đất, nước) bị ô nhiễm lâu dài, khó khắc phục.
- + Năng suất cây trồng giảm dần, chi phí đầu vào SX tăng
- + Môi trường sống nông thôn bị ô nhiễm: ảnh hưởng sức khỏe ND

TÁC HẠI KINH TẾ

- + Chi phí sản xuất tăng, hiệu quả đầu tư giảm.
- + Sản phẩm không có thương hiệu bị ép giá, phải bán giá thấp
- + Không có sản phẩm cho thị trường cao cấp
- + Thị trường tiêu thụ ngày một thu hẹp

XU THẾ TIÊU DÙNG: NGƯỜI TIÊU THỤ HƯỚNG TỚI HÀNG HÓA CÓ THƯƠNG HIỆU

Hậu quả: Tồn lưu thuốc BVTV cao

	Thuốc BVTV quá ngưỡng > MRLs (%)		
	2008	2009	2010
Hà Nội	8,0	20,0	21,9
Hải Phòng	14,0	10,0	11,9
Huế	19,0	2,0	0
Đà Nẵng	15,0	16,0	10,1
Nha Trang	11,0	18,0	5,1

Nguồn: Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc, Hà Nội

Tại sao GAP?

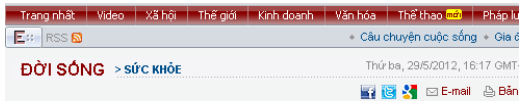
NGỘ ĐỘC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

ông an toàn, người LĐ bị ảnh hưởng trực tiếp (Do tiếp xúc với thuốc BVTV, các hóa chất độc hại khác)

Theo FAO và UNEP:

- + Hàng năm trên TG có tới 5 triệu nông dân bị ngộ độc thuốc BVTV (hàng ngàn người chết/năm)
- + Hầu hết ngộ độc xảy ra ở các nước đang phát triển do nông dân: (i) Không có phương tiện phòng độc (ii) Thiếu kiến thức (iii) Do chưa được áp dụng các tiêu chuẩn an toàn LĐ

Các nước đang phát triển sử dụng < 25% SL thuốc trừ sâu toàn cầu nhưng có tới 99% số người chết vì ngộ độc thuốc

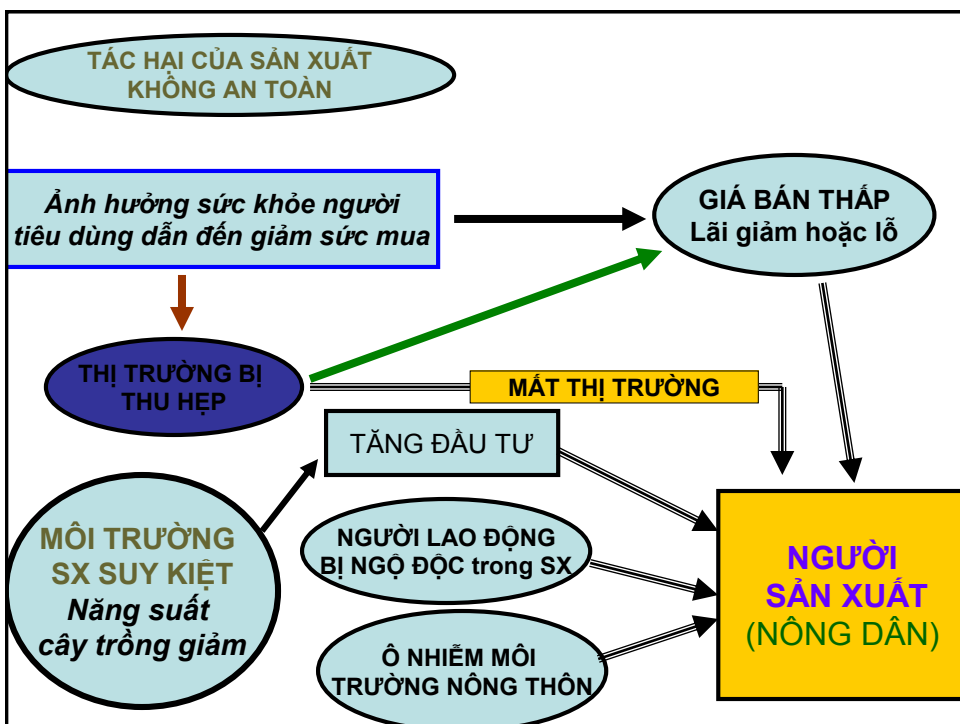


Nông dân thứ 4 tử vong do ngộ độc thuốc diệt cỏ

Ông Đinh Văn Hiền, 48 tuổi, ở Làng Riềng, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà (Quảng Ngãi) vừa qua đời chỉ sau một ngày cấp cứu ở bệnh viện, với những triệu chứng mờ mắt, nôn ói sau khi phun thuốc diệt cỏ trên nương.

> Thuốc bảo vệ thực vật làm mờ mắt, chết người ở Quảng Ngãi

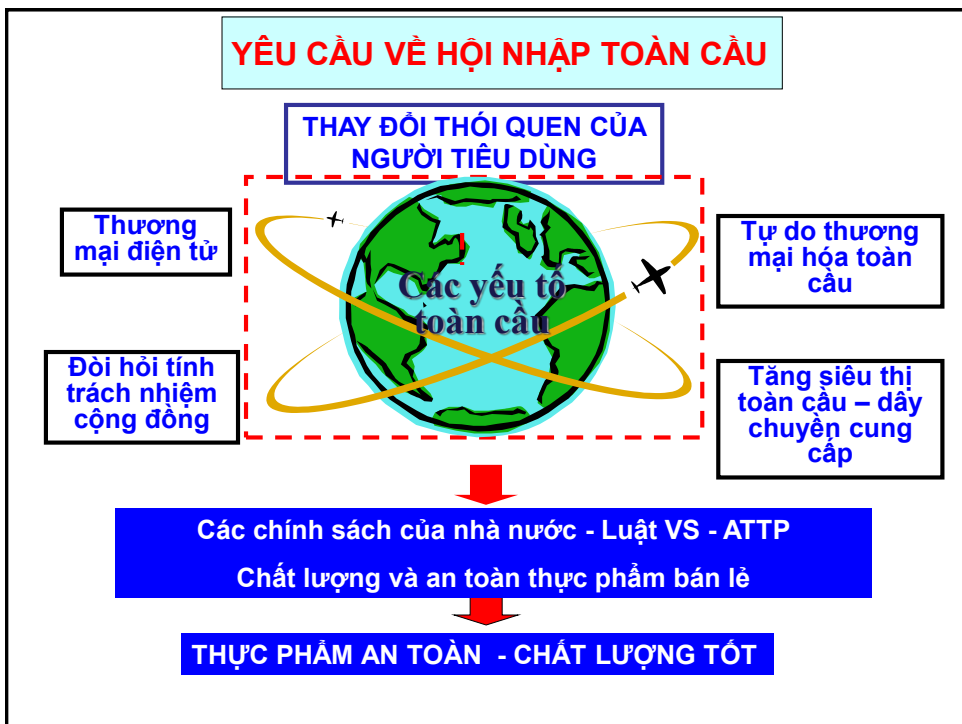
Ông Đặng Minh Hoàng, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà cho biết ông Hiền nhập viện trong tình trạng mệt mỏi, nôn ói, mờ mắt, tê chân tay tương tự như những trường hợp ngộ độc thuốc diệt cỏ đã tử vong trước đó ở thôn Làng Riềng. Bệnh nhân tử vong rất nhanh sau khi chuyển đến Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi

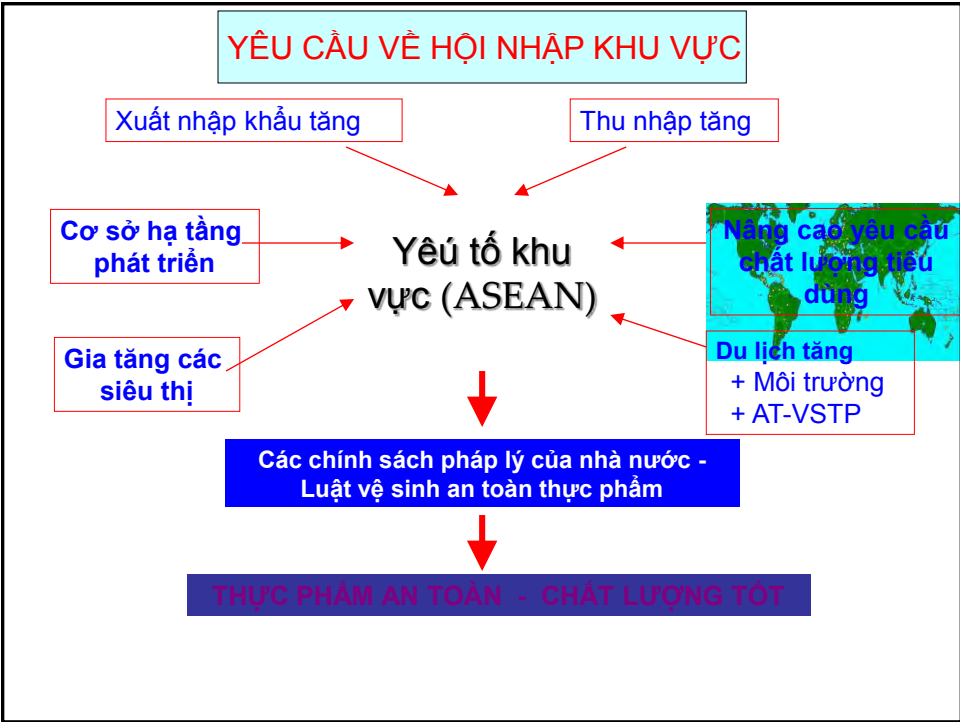


**YÊU CẦU CẤP BÁCH ĐỐI VỚI SẢN XUẤT RAU – QUẢ VN
- Viet GAP -**

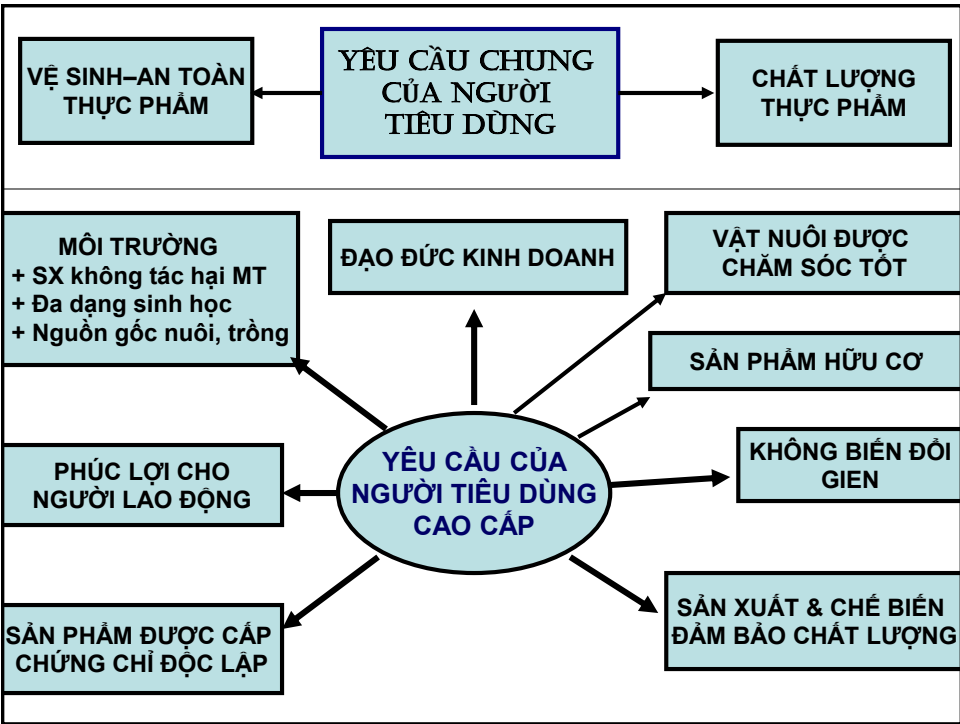
- + **BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC** Xây dựng mạng lưới sản xuất rau-quả tươi đảm bảo VS-ATTP để bảo vệ người tiêu dùng và người sản xuất nông sản thực phẩm trong nước
- + **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** Bảo vệ môi trường nông thôn, bảo vệ người lao động và xây dựng nền sản xuất nông nghiệp bền vững
- + **BẢO VỆ THI TRƯỜNG TRONG NƯỚC** Xây dựng hàng rào kỹ thuật, chống hàng kém chất lượng tràn vào thị trường trong nước sau 2015 (khi ASEAN + 1 có hiệu lực)
- + **BẢO VỆ VÀ MỞ RỘNG THI TRƯỜNG XUẤT KHẨU** Tiến hành xây dựng thương hiệu cho hàng nông sản Việt Nam trên thị trường ngoài nước, đáp ứng yêu cầu của thị trường cao cấp. Thị trường châu Âu, Nhật Bản, Mỹ...

4 mục tiêu trên phải được thực hiện đồng thời, và là kết quả của cùng một hoạt động: VS - ATTP





Yêu cầu của người tiêu dùng thay đổi qua các thời kỳ		
Thời kỳ	Đặc điểm SX - tiêu dùng	Yêu cầu của người tiêu dùng
Thời kỳ trước 1900	+ Sản xuất không đủ tiêu dùng (thiếu lương thực, TP) + Thuốc BVTV sử dụng ít + Rất ít hóa chất bảo quản	Có đủ lương thực, thực phẩm chủ yếu cho đời sống – Nông sản thực phẩm chủ yếu là lương thực – rau. Nhu cầu sản phẩm chăn nuôi, hoa quả thấp vì giá cao hơn nhiều so với mức thu nhập chung
Thời kỳ 1.990 – 2.000	+ SX đáp ứng về số lượng + Thuốc BVTV dùng nhiều + GDP cao, một bộ phận dân có mức sống khá	+ Yêu cầu chủng loại rau – quả phong phú, chất lượng dinh dưỡng cao. + Giá rẻ + Chủng loại phong phú + Chất lượng tươi, ngon + Người tiêu dùng có ý thức về VS-ATTP
Thời kỳ từ sau 2.000	1. Sản xuất đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu 2. Hóa chất độc hại tăng: + Thuốc BVTV tăng +Thuốc tăng trưởng thực vật + Hóa chất bảo quảnnôngsản 3. Số vụ ngộ độc TP tăng 4. GDP tăng cao	+ AT – VS TP. Sản phẩm có nguồn gốc + Chủng loại rau – quả phong phú, chất lượng dinh dưỡng cao, sản phẩm có hình thức tươi, ngon, mẫu mã đẹp + Giá cả phải chăng -Chủng loại phong phú, + Thị trường cao cấp (ưu tiên AT-VS và nông sản hữu cơ, chất lượng cao)



Tiêu chuẩn VS - ATTP của các Quốc gia nhập khẩu nông sản thực phẩm

1. Thị trường ASEAN: ASEAN-GAP
2. Thị trường châu Âu: Global GAP, GreenForest, UTZ (đối với ca-fe nhập khẩu từ vùng Á - Phi) – tùy thuộc ở Quốc gia nhập và mặt hàng nhập khẩu
3. Thị trường Mỹ:
 - + **Global.GAP**
 - + Luật hiện đại hóa ATTP (*Food Safety Modernization Act*)Vấn đề chính của **FSMA** tăng số lần kiểm tra nhà máy, củng cố hệ thống lưu trữ hồ sơ và truy nguyên nguồn gốc, đặc biệt với rau và quả. Chi phí kiểm tra do bên xuất khẩu phải chịu

MỤC TIÊU XUẤT KHẨU RAU – QUẢ ĐẠT 1 TỶ USD/NĂM



GAP là gì ?

GAP = Good Agriculture practices

GAP: là một hệ thống tổng hợp nhằm quản lý các mối nguy liên quan đến các yếu tố như: đất trồng, các yếu tố đầu vào của sản xuất, quá trình sản xuất và đầu ra để đạt được sản phẩm hợp vệ sinh, chất lượng và an toàn

GAP đảm bảo cho quá trình sản xuất được minh bạch hóa bằng các biện pháp ghi chép – lưu hồ sơ các hoạt động sản xuất – mua và sử dụng các vật tư nông nghiệp để có thể truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm (khi cần)



GIỚI THIỆU ASEAN-GAP

(cơ sở xây dựng VietGAP)

ASEAN-GAP do Tổ chức “Hệ thống quản lý CHẤT LƯỢNG & AN TOÀN rau – quả tươi của các nước khu vực ASEAN”

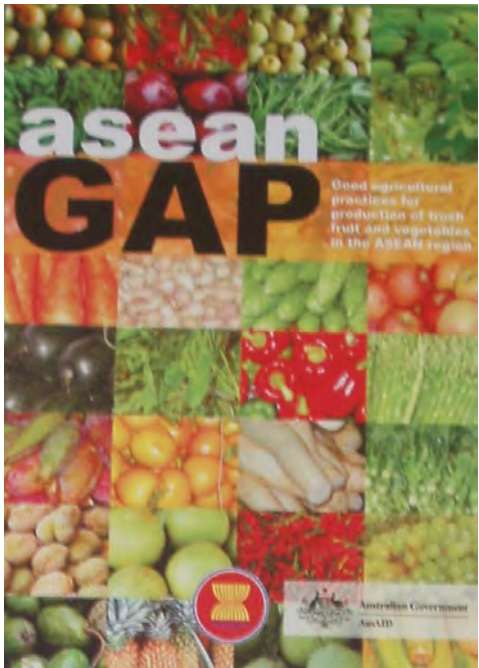
Mục đích: i) Nâng cao năng lực cạnh tranh thương mại của ASEAN.
 ii) *Kế hoạch hành động Hà Nội* 1999-2004: Nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của ASEAN về thực phẩm và nông sản.

NỘI DUNG ASEAN-GAP

229 ĐIỀU KHOẢN, chia làm 4 nội dung:

- + An toàn thực phẩm (**ATTP**)
- + Quản lý môi trường (**QLMT**)
- + Sức khỏe, an toàn, phúc lợi người lao động (**LĐ**)
- + Chất lượng sản phẩm (**CLSP**)





ASEAN GAP được trình cho Ban Thư ký ASEAN (ASEAN Secretariat) và được phát hành vào tháng 11 năm 2006, trở thành **chuẩn mực** cho các Quy trình Nông nghiệp tốt [GAP] của khu vực ASEAN.

BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐIỀU KHOẢN ASEAN-GAP

		ATTP	QLMT	LĐ	CLSP	CỘNG
1	Lịch sử & Quản lý vùng trồng	4	6			10
2	Vật liệu trồng	3	1		2	6
3	Phân bón và chất phụ gia	11	5		4	20
4	Nước tưới	4	8		2	14
5	Hóa chất: Hóa chất nông nghiệp	24	20	10	9	63
	Hóa chất khác	1	1			2
6	Thu hoạch & đóng gói	31	1		27	59
7	Truy nguyên nguồn gốc	5			3	8
8	Đào tạo	1	1	2	1	5
9	Hồ sơ và ghi chép	2	2	2	2	8
10	Review of practices	2	3	3	3	11
11	Đất và giá thể		4			4
12	Chất thải và hiệu quả năng lượng		3			3
13	Đa dạng sinh học		3			3
14	Không khí		1			1
15	Điều kiện làm việc			10		10
16	Phúc lợi xã hội			2		2
	CỘNG	88	59	29	53	229

CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY VietGAP

1. Quyết định **01/2012/QĐ-TTg** ngày 09/01/2012: Về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
2. Quyết định **379/QĐ-BNN-KHCN** ngày 28/01/2008 của bộ NN&PTNT Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho RAU – QUẢ TƯƠI an toàn tại Việt nam (**VietGAP**)
3. Quyết định **1121/QĐ-BNN-KHCN** ngày 14/04/2008 của bộ NN&PTNT Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho CHẾ BÚP TƯƠI an toàn tại Việt nam (**VietGAP**)
4. Quyết định **84/QĐ-BNN-KHCN** ngày 28/07/2008 của bộ NN&PTNT về Quy chế chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (**VietGAP**) cho rau, quả và chè an toàn
5. Quyết định **99/QĐ-BNN** ngày 15/10/2008 của bộ NN&PTNT Ban hành Quy định quản lý sản xuất, kinh doanh rau, quả và chè an toàn
6. QCVN **2011/BNNPTNT** QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA CƠ SỞ SẢN XUẤT RAU, QUẢ TƯƠI ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM
7. Chỉ thị **1311/CT-BNN-TT** NGÀY 04/05/2012 Về việc đẩy mạnh ứng dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trong sản xuất trồng trọt
8. **QCVN 01-132:2013/BNNPTNT** QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI RAU QUẢ CHẾ BÚP TƯƠI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO ATTP TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT, SƠ CHẾ (Ngày 22/01/2013)

Thực hiện 2 cấp độ VietGAP

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

- + Quy chuẩn kỹ thuật cơ bản đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn VS-ATTP
- + Nội dung cơ bản của Quy chuẩn là:
Sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn VS-ATTP Việt nam:
 - + Sản phẩm được sản xuất trong điều kiện an toàn. Đất trồng, nguồn nước tưới, không khí không bị ô nhiễm
 - + Sản phẩm không có dư lượng hóa chất BVTV, kim loại nặng và các hóa chất BQ vượt MRL
 - + Sản phẩm không bị ô nhiễm sinh học có hại cho người tiêu dùng
 - + Quá trình sản xuất, mua bán và sử dụng vật tư được ghi chép, lưu trữ hồ sơ theo quy định để phục vụ truy nguyên nguồn gốc khi có yêu cầu

VietGAP NÂNG CAO: Được xây dựng tương đương ASEAN-GAP nhằm tạo cơ sở cho hàng nông sản xuất khẩu của Việt nam ra thị trường Thế giới

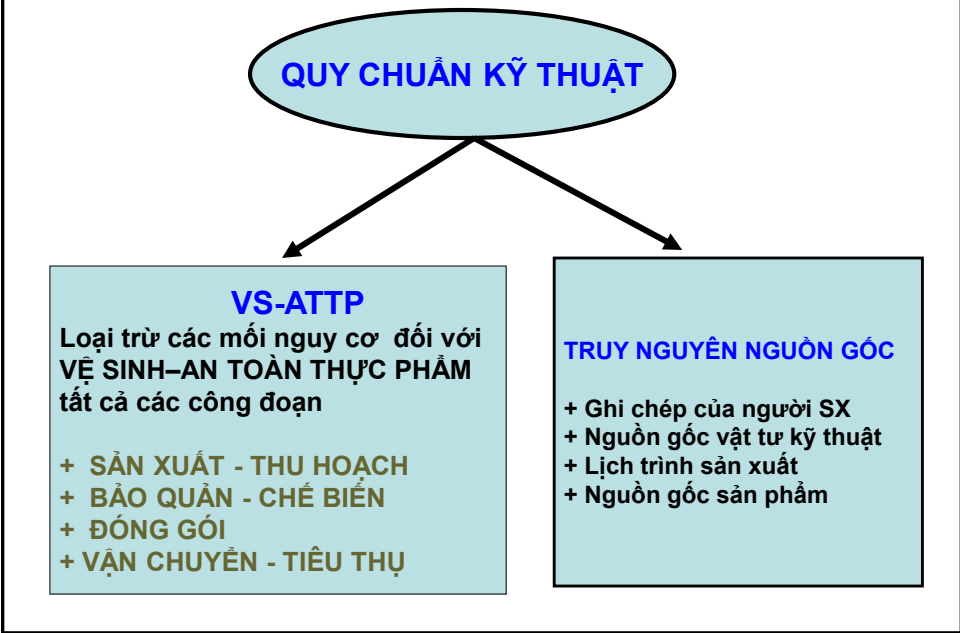
VietGAP nâng cao gồm 4 hợp phần cơ bản:

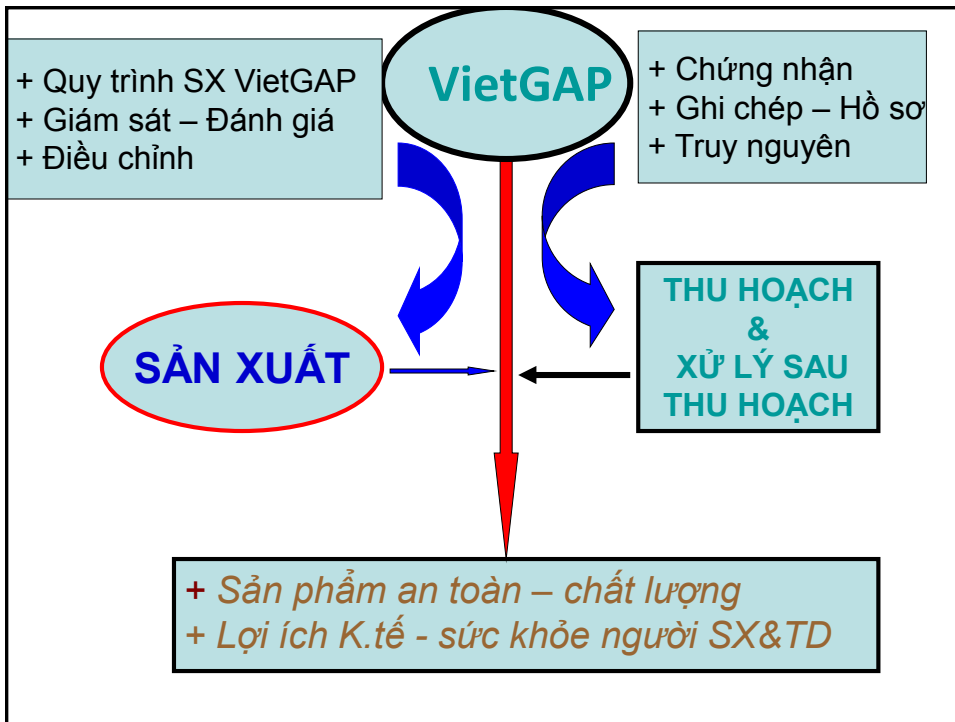
1. **VS-ATTP**
2. **Truy nguyên nguồn gốc**
3. **Bảo vệ môi trường**
4. **Bảo vệ quyền lợi người LD**

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA – CÁC ĐIỂM KIỂM SOÁT						
		TỔNG	ATTP	QLMT	Truy gốc	Người LĐ
1	CƠ SỞ SẢN XUẤT	41				
1.1	Điều kiện địa điểm, cơ sở & nhân lực	14	8	5		1
1.2	Điều kiện trong quá trình sản xuất					
	+ Giống, gốc ghép	2	1		1	
	+ Phân bón	4	2	1	1	
	+ Thuốc BVTV và các hóa chất khác	7	5	1	1	
	+ Thu hoạch	5	5			
	+ Chăn thả vật nuôi và xử lý chất thải	3	1	2		
	+ Quy trình SX, hồ sơ lưu trữ, kiểm soát	6	1	5		
2	CƠ SỞ SƠ CHẾ RAU – QUẢ TƯƠI	34				
	+ Địa điểm, nhà xưởng, hệ thống nước	11	11			
	+ Chất thải, điều kiện VS và trang thiết bị	6	4	2		
	+ Điều kiện lao động	1				1
	+ Điều kiện trong quá trình sơ chế	10	8	2		
	+ Hồ sơ lưu trữ, kiểm soát nội bộ	3			3	
	+ Mức giới hạn tối đa cho phép MRL	3	3			
	CỘNG	75	49	18	6	2

NỘI DUNG VietGAP NÂNG CAO CHO RAU – QUẢ TƯƠI	
(12 đề mục, 93 điểm kiểm soát)	
Phần 1	Đánh giá và lựa chọn vùng sản xuất
Phần 2	Giống và gốc ghép
Phần 3	Quản lý đất và giá thể
Phần 4	Phân bón và chất phụ gia
Phần 5	Nước tưới
Phần 6	Hoá chất (bao gồm cả thuốc BVTV)
Phần 7	Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch
Phần 8	Quản lý và xử lý chất thải
Phần 9	Người lao động
Phần 10	Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm
Phần 11	Kiểm tra nội bộ
Phần 12	Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

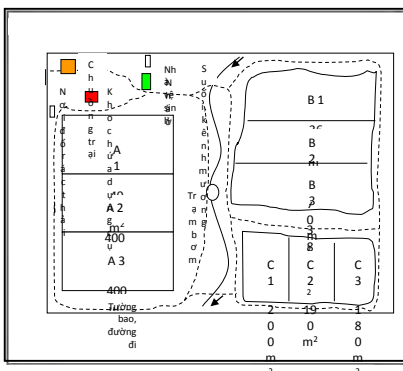




QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Địa điểm sản xuất

Không trái với quy hoạch sản xuất của địa phương



QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA



KHU DÂN CƯ ĐỒNG

1.2. ĐỊA ĐIỂM S.X
KHÔNG BỊ ĐE DỌA
BỞI NGUY CƠ GÂY
Ô NHIỄM

LÒ GIẾT MỒ GIA SÚC



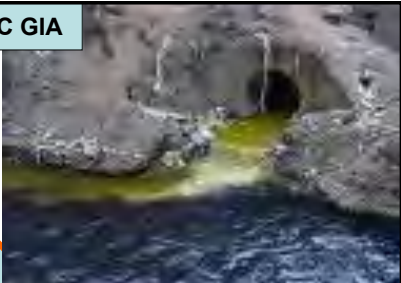
TRẠI CHĂN NUÔI TẬP TRUNG



KHU NGHĨA TRANG



QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA



CHẤT THẢI CÔNGNGHIỆP

1.2. ĐỊA ĐIỂM SẢN
XUẤT KHÔNG BỊ ĐE DỌA
BỞI NGUY CƠ GÂY
Ô NHIỄM

ĐƯỜNG GIAO THÔNG LỚN



Ô NHIỄM KHÍ THẢI CÔNG NGHIỆP



HỆ THỐNG GIAO THÔNG

Có đường giao thông nối từ địa điểm sản xuất đến trục giao thông chính là đường cấp phối trở lên



Có đường giao thông nội bộ khu vực sản xuất thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển vật tư, sản phẩm



ĐẤT CANH TÁC VÀ GIÁ THỂ

Trước sản xuất	Trong và sau khi sản xuất
Đánh giá và lựa chọn vùng đất đã được thực hiện	Đánh giá những mối nguy đối với đất canh tác và giá thể mà chúng có thể phát sinh trong quá trình sản xuất rau theo VietGAP



TẠI SAO ?

Nguy cơ ô nhiễm phát sinh trong quá trình SX (phân bón, thuốc BVTV...)

Nguy cơ ô nhiễm phát sinh từ bên ngoài: môi trường SX bị ô nhiễm

1 ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT:

1.4. Thu gom, chứa đựng và xử lý bao bì đựng thuốc BVTV, phân bón, hạt giống...



Thu gom và xử lý bao bì đựng thuốc BVTV, phân bón và các chất thải khác

KHÔNG ĐƯỢC VẬT VỎ BAO BÌ THUỐC BVTV, BAO BÌ PHÂN BÓN VÀ CÁC CHẤT THẢI KHÁC NGOÀI ĐỒNG RUỘNG

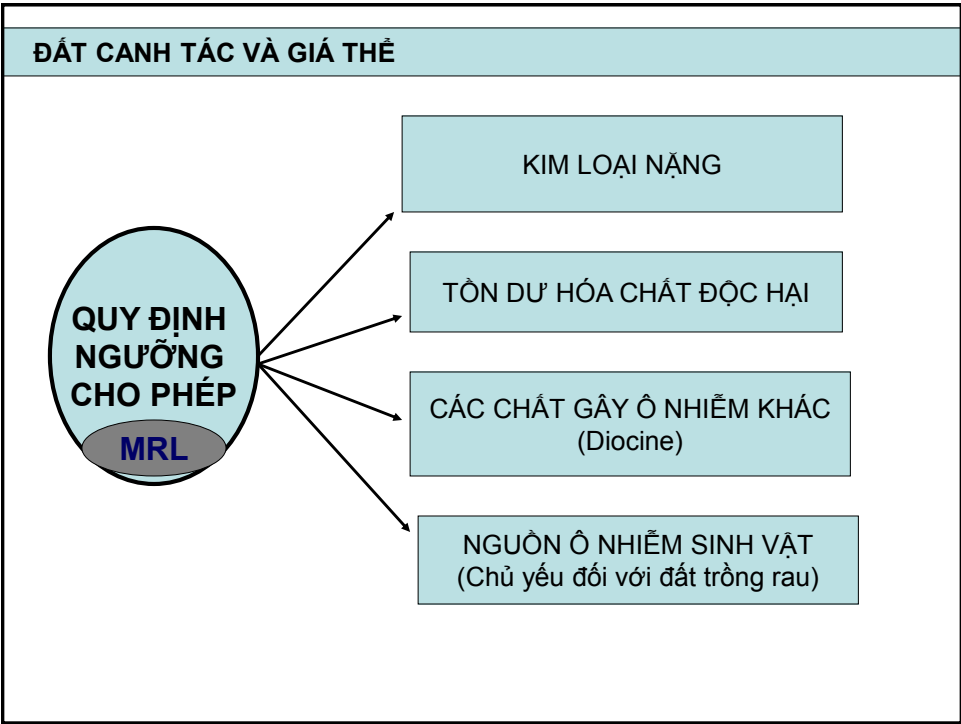


Chất thải vứt bừa bãi



Bể không có nắp đậy

34



SẢN XUẤT RAU MÂM

Rau mầm được sản xuất trên giá thể, nên không phụ thuộc vào đất đai, chỉ phụ thuộc:

- + Giá thể
- + Nước tưới



37

MÔI NGUY Ô NHIỄM TỪ NGUỒN NƯỚC TƯỚI



Nước thải đen ngòm được tưới cho rau (Thanh trì – Hà nội)



Mối nguy từ nước: Nước bị ô nhiễm Mối nguy sinh học		
Mối nguy	Nguồn gốc ô nhiễm	Cách thức gây ô nhiễm
Mối nguy Sinh học	+ Nguồn nước thải sinh hoạt + Nước thải từ khu vực chăn nuôi chưa xử lý + Nguồn nước thành phố chưa xử lý	+ Nước ô nhiễm tiếp xúc với phần ăn được của trái cây + Tưới nước bị ô nhiễm trực tiếp vào các phần ăn được gần ngày thu hoạch. + Rửa sản phẩm bằng nước bị ô nhiễm. + Rửa dụng cụ thu hoạch, bảo quản bằng nước bị ô nhiễm

39

Mối nguy từ nước: Nước bị ô nhiễm Mối nguy hoá học		
Mối nguy	Nguồn gốc ô nhiễm	Cách thức gây ô nhiễm
Hoá học (hoá chất, thuốc BVTV, kim loại nặng)	+ Hoá chất (hoá chất BVTV và các hoá chất khác) bị đổ, rò rỉ hoặc bị rửa trôi vào nguồn nước chảy từ các vùng lân cận đến vùng sản xuất. + Nước mặt từ sông, suối có thể bị nhiễm bẩn hóa học (do chảy qua khu công nghiệp, khu vực ô nhiễm tồn dư hóa chất, đặc biệt là thuốc BVTV). + Nước giếng khoan bị ô nhiễm KL nặng như As, Hg... + Nước sinh hoạt không đạt	+ Tưới nước bị ô nhiễm kim loại nặng thì cây sẽ hấp thụ qua bộ rễ và tích lũy trong các phần ăn được. + Tưới nước bị ô nhiễm trực tiếp vào các phần ăn được gần ngày thu hoạch. + Rửa sản phẩm bằng nước bị ô nhiễm.

40

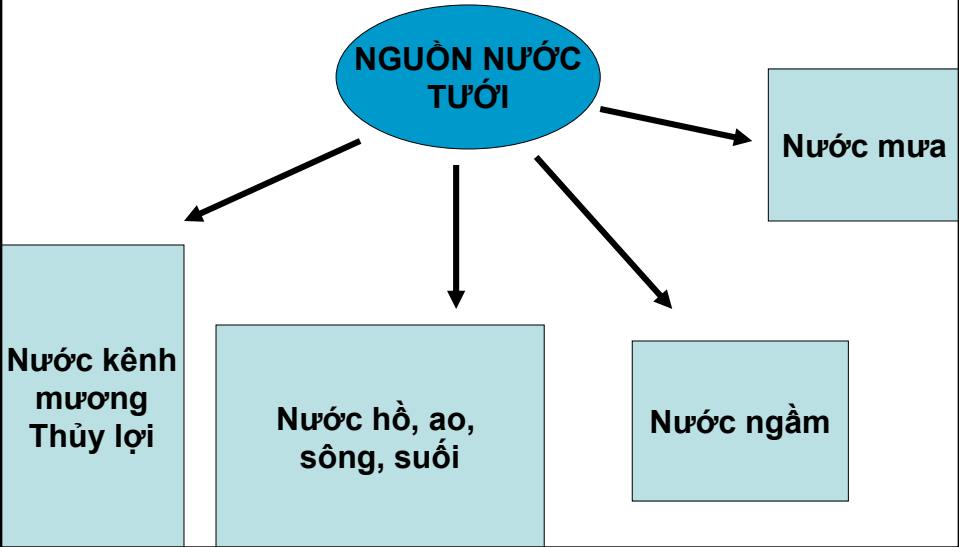
Nước dùng trong sản xuất và chế biến rau – quả tươi

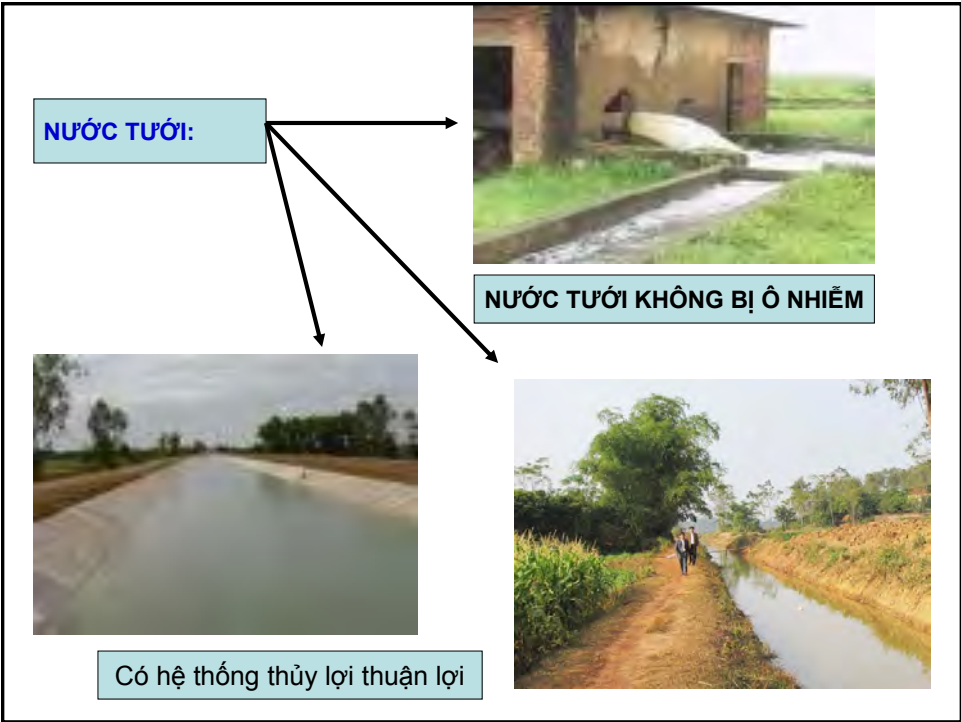
Mục đích sử dụng nước	Nguồn nước
+ Nước tưới + Nước pha dung dịch tưới, phun (dinh dưỡng, phân qua lá và thuốc BVTV; + Nước rửa dụng cụ +Nước trong chế biến	☞ nước sông, kênh mương ☞ hồ, ao lớn, ☞ giếng khoan, ☞ bể chứa



Nước tưới

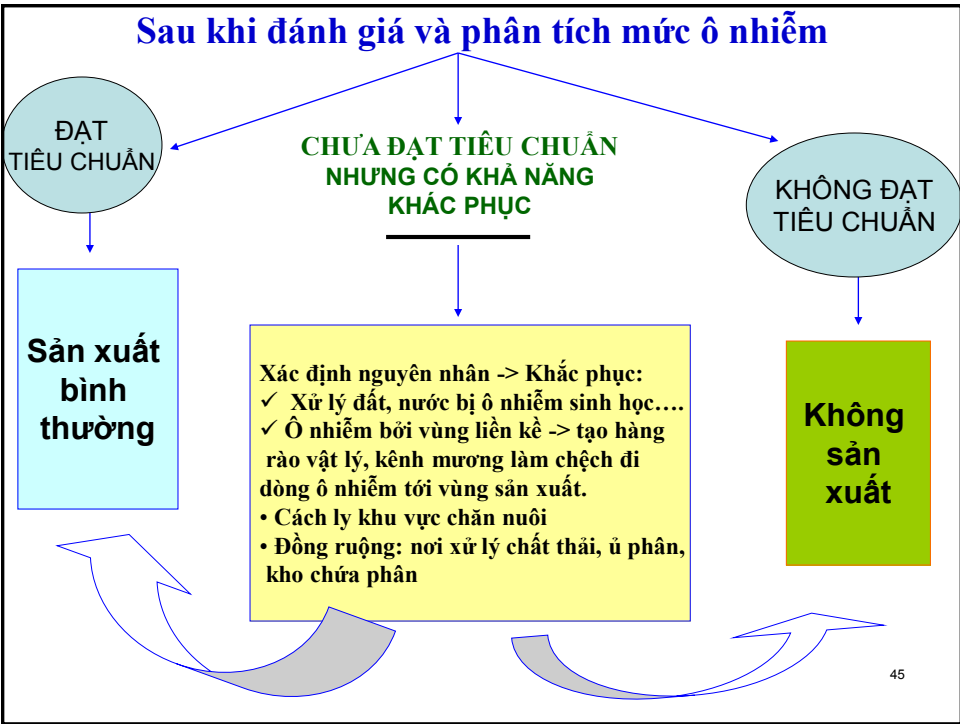
Đối với RAU – QUẢ, nguồn nước tưới là rất quan trọng





Với vườn cây quả vùng đồng bằng: Phương pháp Tưới rãnh





GIỐNG VÀ VẬT LIỆU GIEO TRỒNG

1. GIỐNG; Giống tốt, trong danh mục được phép và khuyến khích trồng

2. VẬT LIỆU TRỒNG

- + Cây con thực sinh, hạt giống
- + Cây con được SX bằng phương pháp chiết, ghép hoặc bằng kỹ thuật sinh học khác (in vitro...)



CƠ SỞ TỰ SẢN XUẤT:

- + Hồ sơ ghi chép; các biện pháp xử lý hạt giống hoặc cây con
- + Hóa chất xử lý và tên người xử lý

KHÔNG TỰ SẢN XUẤT (Mua từ cơ sở khác):

- + Tên, địa chỉ đơn vị cung cấp
- + Thời gian và số lượng cung cấp
- + Phương pháp xử lý giống/nếu có và tên hóa chất, thời gian và kỹ thuật
- + Tên người xử lý

GIỐNG VÀ VẬT LIỆU GIEO TRỒNG; Mối nguy hóa học



MÔI NGUY	Nguồn gốc ô nhiễm	Cách thức gây ô nhiễm
HÓA HỌC	Hóa chất xử lý hạt giống, cây giống	+ Sử dụng hóa chất không được phép, hóa chất không rõ nguồn gốc, độc tố có thể tồn tại lâu dài và gây ô nhiễm cho sản phẩm

47

PHÂN BÓN TRONG SẢN XUẤT

PHÂN HÓA HỌC

Nguy cơ:

Gây ô nhiễm đất trồng

- + Ô nhiễm hóa học
- + Ô nhiễm kim loại nặng

Ô nhiễm nông sản phẩm

- + Ô nhiễm hóa học
- + Dư lượng NO_3
- + Ô nhiễm kim loại nặng

PHÂN HỮU CƠ

(Phân chuồng, xác thực vật
Phân xanh, phân rác...)

PHƯƠNG PHÁP Ủ PHÂN

KHÔNG DÙNG CHẤT THẢI CỦA NGƯỜI

5

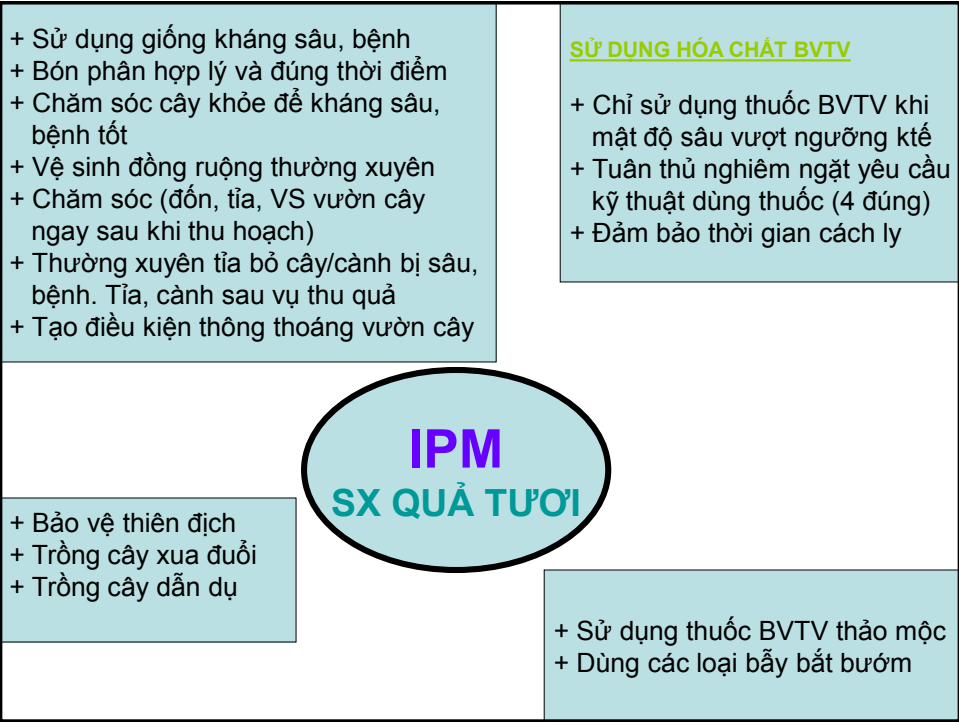
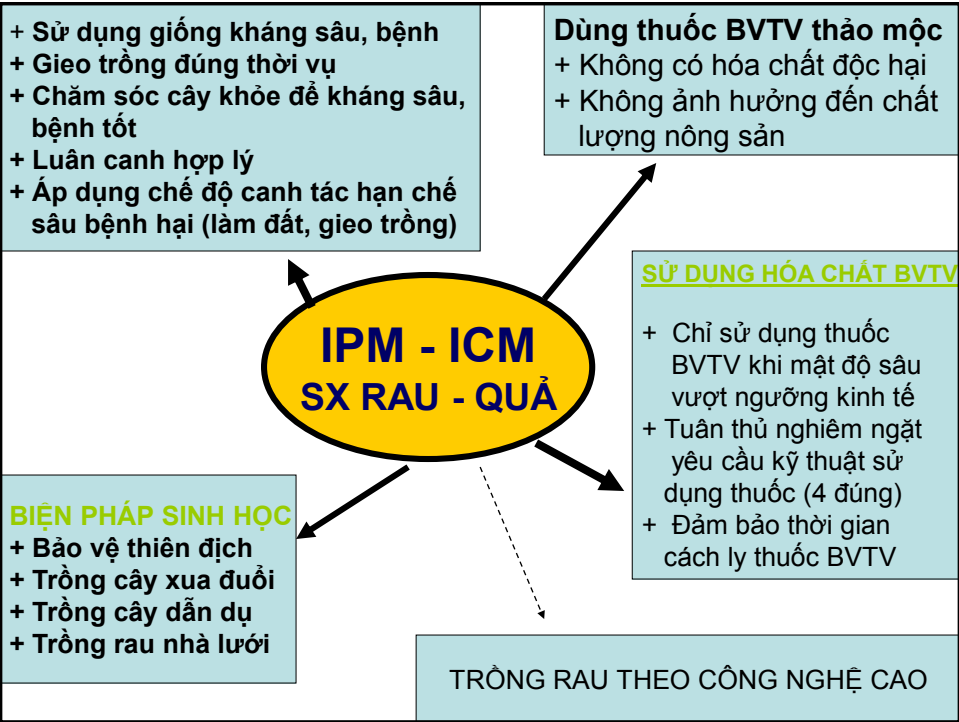
CHẾ BIẾN PHÂN HỮU CƠ



Phương pháp ủ nóng:

- + Thời gian ủ phân phải đảm bảo từ 1 tháng (mùa hè) đến 2 tháng (mùa đông)
- + Địa điểm ủ phân phải có mái che, tránh mưa trôi, nắng xói
- + Đảo 1 – 2 lần để phân đều, bổ sung nước nếu phân bị quá khô
- + Ủ kín (đắp bùn hoặc bao nylon để giữ ẩm và giữ nhiệt cho đông phân ủ)
- + Có thể bổ sung P, K để tăng chất lượng phân ủ (tùy theo yêu cầu sử dụng)
- + Chỉ sử dụng phân đã được ủ hoại mục (phân tươi, không có mùi hôi)

BẢO VỆ THỰC VẬT	ĐỐI TƯỢNG BỆNH HẠI
ĐỐI TƯỢNG SÂU HẠI 	1. Bệnh do nấm + Bệnh đốm lá + Bệnh khô đầu lá + Bệnh thối quả 2. Bệnh vi khuẩn + Bệnh thối nhũn do vi khuẩn 3. Bệnh vi-rus + Bệnh xoắn lá + Bệnh khảm lá 



Mua bán, vận chuyển thuốc BVTV.

- Chỉ mua thuốc BVTV tại các cửa hàng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV.
- Không mua các loại thuốc BVTV ngoài danh mục, thuốc BVTV cấm sử dụng.
- Thuốc BVTV phải được vận chuyển riêng với các loại hàng hóa khác đặc biệt là thực phẩm.
- Cần đọc kỹ ngày sản xuất và thời hạn sử dụng của thuốc, không mua các loại thuốc đã hết hạn sử dụng, không có bao bì, nhãn sản phẩm trước khi sử dụng

Đơn vị sản xuất (HTX, nhóm hộ, chủ trang trại...) mua và cung cấp thuốc BVTV cho đơn vị hoặc quy định địa chỉ mua cho thành viên

Thuốc BVTV trong danh mục được phép sử dụng ở Việt nam



DANH MỤC THUỐC BVTV ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG Ở VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư
số 09 /2009/ TT-BNN ngày
3 tháng 03 năm 2009 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn)



Chỉ được phép mua
thuốc BVTV từ các cửa
hàng được phép kinh
doanh thuốc BVTV

Chỉ sử dụng thuốc
BVTV trong danh mục
được phép sử dụng

Nguyên tắc sử dụng thuốc 4 đúng



Sâu nào



Thuốc ấy

ĐÚNG THUỐC



Dụng cụ cân đồng

ĐÚNG LIỀU LƯỢNG



Thuốc dạng lỏng



Phun thuốc

ĐÚNG CÁCH



Phun ở giai đoạn sâu non (tuổi 1-2), sẽ đạt hiệu quả diệt sâu cao

ĐÚNG LÚC

NGƯỜI LAO ĐỘNG – ĐÀO TẠO



Người lao động được đào tạo về lĩnh vực chuyên môn mà mình hoạt động



ĐÀO TẠO về BẢO VỆ THỰC VẬT:
Phương pháp sử dụng thuốc BVTV
Trên đồng ruộng



THU HOẠCH

Thu hoạch

- Nếu có nhiều lô sản xuất cùng thu hoạch tại một thời điểm, ký hiệu của mỗi lô sản xuất cần được ghi rõ trên thùng chứa để nhận diện được các lô sản phẩm.
- Thùng chứa phải được ký hiệu bằng vật liệu không bị phai mờ do thấm nước, bong, rách trong khi vận chuyển.



**Thùng đựng sản phẩm
không có ký hiệu**

NƯỚC XỬ LÝ RAU SAU THU HOẠCH (Rửa rau – quả ngay sau khi thu hoạch)



Nước rửa đảm bảo tiêu chuẩn
Rửa rau dưới dòng nước chảy

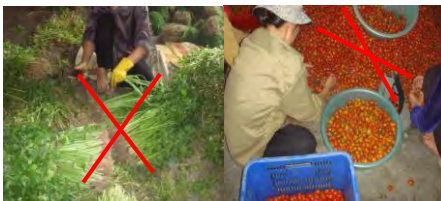


NƯỚC RỬA KHÔNG ĐẠT
TIÊU CHUẨN VỆ SINH

Sơ chế sản phẩm



Bàn sơ chế, bao gói sản phẩm



Không được để sản phẩm trực tiếp
xuống nền nhà

Vệ sinh nhà xưởng



- Nhà xưởng phải được vệ sinh bằng các loại hóa chất thích hợp theo quy định không gây ô nhiễm lên sản phẩm và môi trường
- Thường xuyên vệ sinh nhà xưởng, thiết bị dụng cụ

Vận chuyển sản phẩm



Đề trực tiếp thùng chứa sản phẩm trên nền đất - Lưu ý kiểm tra đáy thùng chứa

n phẩm phải được vận chuyển riêng biệt với phân bón, chất bổ sung, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ,...

Trong vận chuyển, cần lưu ý: kiểm tra đáy các thùng chứa, đảm bảo không bị dính bám bụi, đất,... để tránh nguy cơ sản phẩm trong các thùng chứa phía dưới bị ô nhiễm do tiếp xúc với đáy của thùng chứa phía trên.

Vận chuyển sản phẩm

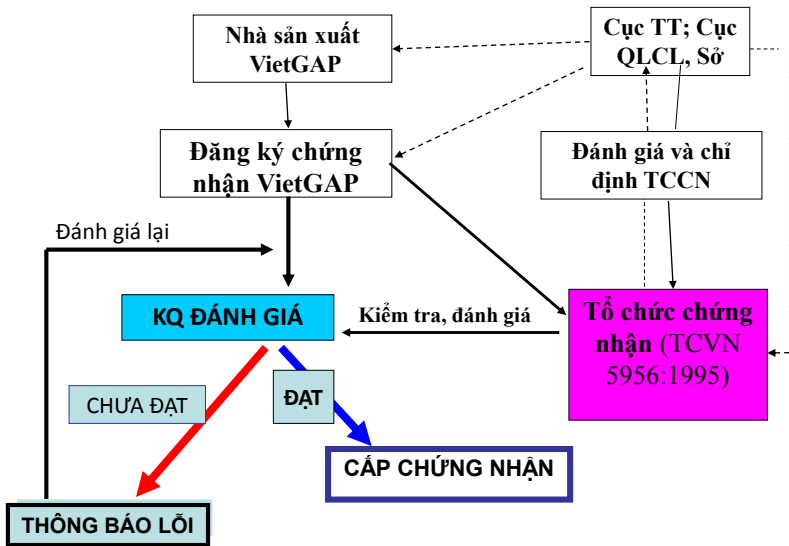
Kiểm tra phương tiện vận chuyển, đảm bảo không bị dính bám bụi, đất, vật lạ để tránh ô nhiễm sản phẩm.

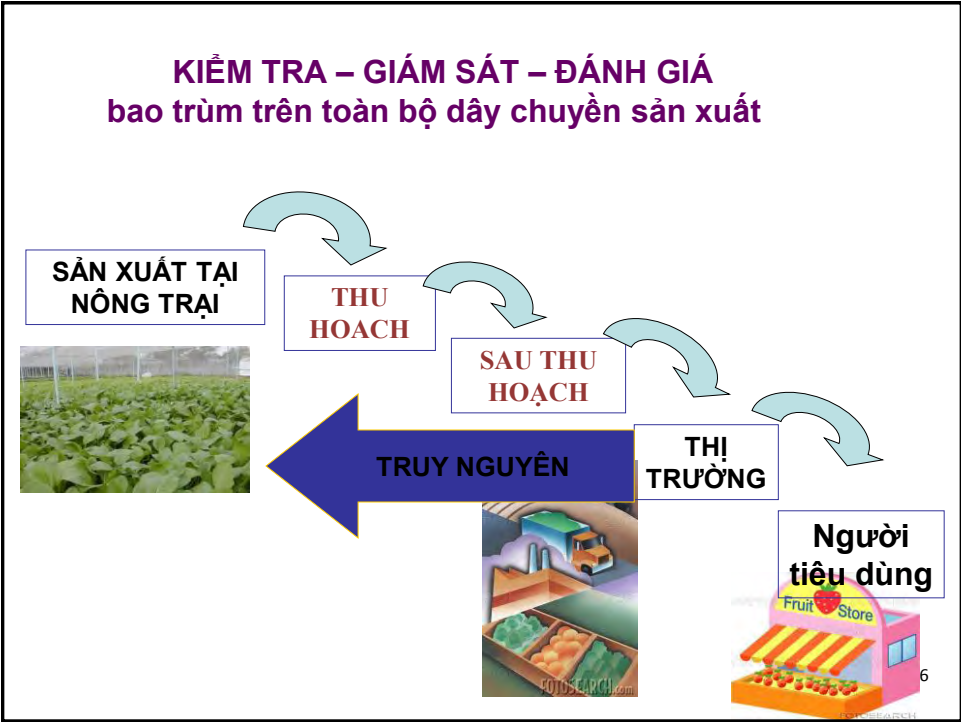
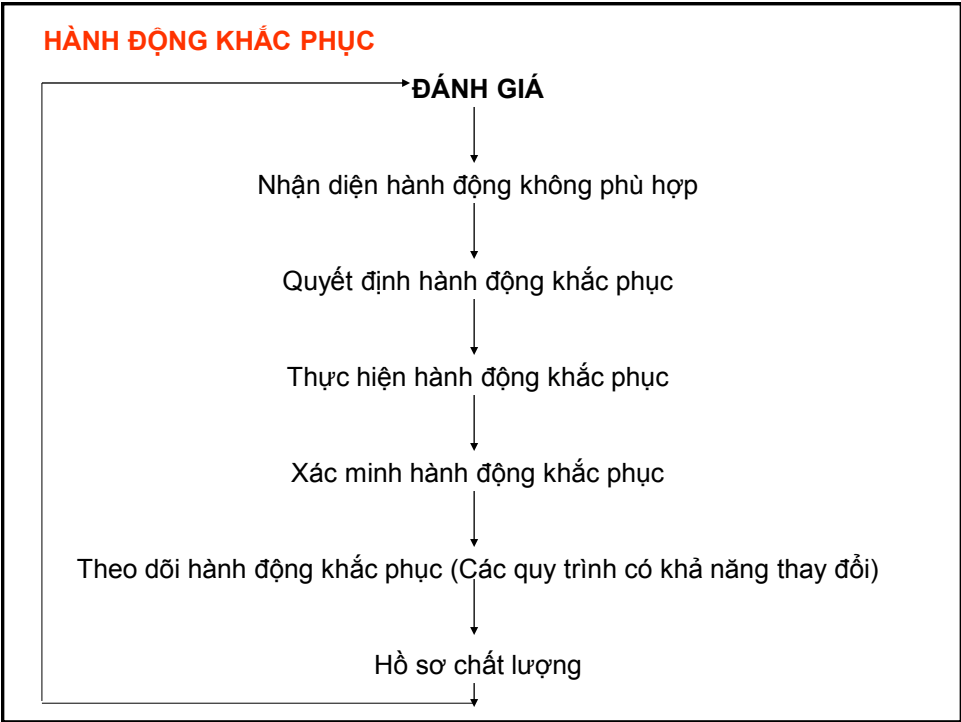
Nếu sử dụng gia súc để vận chuyển sản phẩm: phải đảm bảo gia súc không tiếp xúc với sản phẩm, tránh nguy cơ ô nhiễm trực tiếp hoặc gián tiếp lên sản phẩm.

Không để gia súc vào khu vực thu hoạch, sơ chế sản phẩm.



Quá trình chứng nhận VietGAP





XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)